

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 07-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Được

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2027 đối với bị cáo:

Trần Quốc Đ, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1987 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nay là khóm M, xã C, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Ngô Thị Thu H; có vợ là Phạm Thị Thúy H1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/01/2025, chuyển tạm giam ngày 23/01/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Văn Thị Thùy T, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi thường trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Nay là ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp C, xã N, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nay là ấp C, phường D, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Hoàng Ú và bà Lê Thị Thu T1; có chồng là Phạm Công N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án 01 lần, tại bản án số 27/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo Văn Thị Thùy T 06 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không. Bị cáo chấp hành

án phạt tù từ ngày 28/02/2025, theo bản án số 27/2024/HSST ngày 28/6/2024 của Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải tỉnh Trà Vinh đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17/01/2025, bị cáo T một mình điều khiển xe mô tô từ nhà tại ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh (cũ) đến nhà của bị cáo Trần Quốc Đ thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ) để cùng đi chơi, khi đi bị cáo T mang theo một balo màu đen, bên trong balo có một khăn giấy cuộn tròn chứa chất bột màu trắng và một cân điện tử màu xám.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, thời điểm này bị cáo Đ ở nhà một mình, đang sử dụng ma túy, sử dụng được một lúc thì bị cáo Đại để bộ dụng cụ sử dụng ma túy còn chứa chất ma túy trong ống thủy tinh trên nền gạch trong nhà chỗ bị cáo Đại ngủ rồi đi tắm. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo T đến nhà của bị cáo Đ, lúc này bị cáo T đi vào bên trong để balo xuống nền gạch gần bộ dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Đ và ngồi chờ. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì có lực lượng Công an huyện C đến thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Đ, tạm giữ của bị cáo Đ gồm 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy có 01 (một) đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong mã số PS2 2009103); tạm giữ bên trong balo màu đen của bị cáo T 01 (một) tấm khăn giấy cuộn tròn chứa chất bột màu trắng (niêm phong mã số PS2 2009150) và 01 (một) cân điện tử màu xám.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Trần Quốc Đ, kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo Văn Thị Thùy T, kết quả dương tính với ma túy, loại Ketamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 38/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Gói 01: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống thủy tinh được niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2 2009103 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2456 gam.

- Gói 02: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) tấm khăn giấy cuộn tròn được niêm phong ký hiệu PS2, mã số PS2 2009150 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,5332 gam.

Về vật chứng liên quan trong vụ án gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 38/2025/M1 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V; Chất bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5026 gam được để trong túi niêm phong số 38/2025/M2 ghi

ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V và 01 (một) chai nhựa trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm, có nắp đậy bằng nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, co giãn, chiều dài 29cm, đường kính 0,5cm.

Quá trình điều tra bị cáo Trần Quốc Đại thừa N1 loại chất được chứa trong đoạn ống thủy tinh là ma túy, là của bị cáo do người bạn cho, bị cáo cất giữ để sử dụng. Bị cáo Văn Thị Thùy T thừa nhận loại chất chứa trong một tấm khăn giấy cuộn tròn là ma túy, là của bị cáo do người khác cho, bị cáo cất giữ để sử dụng.

Tại Bản án số 27/2024/HSST, ngày 28/6/2024 của TAND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xử phạt Văn Thị Thùy T 06 (sáu) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T được hoãn chấp hành án phạt tù do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trong thời gian hoãn chấp hành án phạt tù bị cáo T lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 28/02/2025 bị cáo chấp hành án.

Đối với ma túy của bị cáo Đ có được là do một người bạn tên M1 cho để sử dụng, còn ma túy của bị can T có được cũng là do một người thanh niên cho để sử dụng. Hai người này không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ nên không thể xác minh làm rõ được.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long đã quyết định truy tố Trần Quốc Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Văn Thị Thùy T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc Đ có lời khai: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng, đối với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo là tự nguyện khai báo, khai đúng sự thật, không bị ép buộc nên thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa bị cáo Văn Thị Thùy T có lời khai: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng, đối với các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo là tự nguyện khai báo, khai đúng sự thật, không bị ép buộc nên thống nhất nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Vĩnh Long quyết định giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo và đề nghị xem xét:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Quốc Đại T2 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Văn Thị Thùy T từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của bản án số 27/2024/HSST ngày 28/6/2024 của TAND thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Văn Thị Thùy T.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và **Điều 106** của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy vật chứng đã thu giữ gồm 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 38/2025/M1 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V; Chất bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5026 gam được để trong túi niêm phong số 38/2025/M2 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V và 01 (một) chai nhựa trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm, có nắp đậy bằng nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, co giãn, chiều dài 29cm, đường kính 0,5cm, là vật nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Quốc Đ và bị cáo Văn Thị Thùy T nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được đưa ra xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời trình bày khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Trần Quốc Đ, bị cáo Văn Thị Thùy T là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu trong trường hợp khẩn cấp, cùng toàn bộ các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/01/2025 tại nhà bị cáo Trần Quốc Đ thuộc khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (cũ), bị cáo Trần Quốc Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,2456 gam, loại Methamphetamine và bị cáo Văn Thị Thùy T tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,5332 gam, loại Ketamine, bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, tạm giữ khi thi hành lệnh khám

xét khẩn cấp. Bị cáo Văn Thị Thùy T có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm. Do đó hành vi của các bị cáo Trần Quốc Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Văn Thị Thùy T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và các chất gây nghiện, với hành vi cất giữ, tàng trữ chất ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo Trần Quốc Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ về tác hại, hậu quả do chất ma túy gây ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Do đó xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Văn Thị Thùy T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ về tác hại, hậu quả do chất ma túy gây ra, là người đã bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không biết cải tạo, tu dưỡng bản thân, bản án phạt tù chưa chấp hành xong mà vẫn tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý, thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Vì vậy, cần có mức án phạt tù nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

Ngoài ra xem xét tổng hợp hình phạt đối với bị cáo do chưa chấp hành xong bản án số 27/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết

định của các cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4] Về xử lý vật chứng gồm: 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 38/2025/M1 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V; Chất bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5026 gam được để trong túi niêm phong số 38/2025/M2 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V và 01 (một) chai nhựa trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm, có nắp đậy bằng nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, co giãn, chiều dài 29cm, đường kính 0,5cm, 01 (một) cân điện tử màu xám, kích thước 7x4x1cm, đã thu giữ là vật nhà nước quy định cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[6] Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo và đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc Đ, Văn Thị Thùy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc Đ 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Văn Thị Thùy T 01 (Một) năm tù.

Căn cứ vào Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm tù của bản án số 27/2024/HS-ST, ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đối với bị cáo Văn Thị Thùy T, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 (B1) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2025 ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm 01 (một) đoạn ống thủy tinh không rõ hình dạng được để trong túi niêm phong số 38/2025/M1 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V; Chát bột màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,5026 gam được để trong túi niêm phong số 38/2025/M2 ghi ngày 22/01/2025 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Thạch Sa V; 01 (một) chai nhựa trong suốt cao 15cm, đường kính đáy 4,5cm, có nắp đậy bằng nhựa màu vàng, trên nắp có 02 lỗ tròn có lắp 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, co giãn, chiều dài 29cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) cân điện tử màu xám, kích thước 7x4x1cm, đã qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Quốc Đ và bị cáo Văn Thị Thùy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền nộp đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13-Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13-Vĩnh Long;
- Phân trại tạm giam khu vực Cầu Ngang thuộc trại tạm giam số 3 Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa